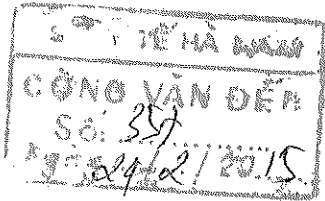


Số: 24/BC-ĐTtra

Hà Nam, ngày 14 tháng 02 năm 2015



## BÁO CÁO

### Kết quả thanh tra, kiểm tra an toàn thực phẩm Tết Nguyên đán Ất Mùi, năm 2015

Thực hiện Kế hoạch số 01/KH-BCĐ ngày 06/01/2015 của Ban Chỉ đạo liên ngành về Vệ sinh an toàn thực phẩm tỉnh Hà Nam về việc triển khai công tác bảo đảm an toàn thực phẩm Tết Nguyên đán Ất Mùi và Lễ hội xuân năm 2015;

Từ ngày 27/01/2015 đến ngày 12/02/2015, Đoàn thanh tra, kiểm tra liên ngành an toàn thực phẩm số 01 (do ngành Y tế chủ trì) theo Quyết định số 02/QĐ-UBND ngày 06/01/2015 của UBND tỉnh Hà Nam đã tiến hành thanh tra, kiểm tra công tác đảm bảo an toàn thực phẩm trên địa bàn huyện Lý Nhân và Bình Lục. Kết quả như sau:

#### I. Ghi nhận báo cáo của các huyện tại thời điểm Đoàn tiến hành thanh tra, kiểm tra.

- Ban Chỉ đạo liên ngành về vệ sinh an toàn thực phẩm các huyện đã xây dựng kế hoạch và ban hành văn bản chỉ đạo công tác đảm bảo an toàn thực phẩm trong dịp Tết Nguyên đán tại địa phương;

- Tổ chức tuyên truyền bằng nhiều hình thức: treo băng zôn tuyên truyền tại một số trục đường chính, viết tin, bài phát trên hệ thống Đài truyền thanh từ huyện đến xã, thị trấn về nội dung đảm bảo an toàn thực phẩm, lựa chọn sản phẩm thực phẩm an toàn tới đối tượng quản lý, người sản xuất, chế biến, kinh doanh và tiêu dùng thực phẩm...

- Thành lập các đoàn thanh tra liên ngành, chuyên ngành và tổ chức thanh tra, kiểm tra tại các cơ sở thực phẩm trên địa bàn quản lý.

#### II. Kết quả thanh tra, kiểm tra do Đoàn số thực hiện.

Bảng 1. Kết quả thanh tra, kiểm tra:

TT	Loại hình cơ sở TP	Số CS được TKT	Số cơ vi phạm	Tỷ lệ %
1	Sản xuất, chế biến	03	02	66,7
2	Kinh doanh thực phẩm	05	01	20,0
3	Dịch vụ ăn uống	0	0	0
4	Bếp ăn tập thể	03	03	100
<b>Tổng số (1+2+3)</b>		<b>11</b>	<b>06</b>	<b>54,5</b>

**Bảng 2. Tình hình vi phạm và xử lý vi phạm:**

TT	Tổng hợp tình hình vi phạm	Số lượng	Tỷ lệ % so với tổng số được TKT
1	Tổng số cơ sở được thanh tra, kiểm tra	11	
2	Số cơ sở có vi phạm	06	54,5
3	Số cơ sở vi phạm bị xử lý	04	36,4
	Trong đó:		
3.1	Hình thức phạt chính:	04	36,4
	Số cơ sở bị cảnh cáo	0	
	Số cơ sở bị phạt tiền	04	36,4
	Tổng số tiền phạt		21.500.000đ
3.2	Hình thức phạt bổ sung:		
	Số cơ sở bị tiêu hủy sản phẩm	0	
	Số sản phẩm bị tiêu hủy	0	
	Số cơ sở bị tạm thời đình chỉ hoạt động	0	
4	Số cơ sở có vi phạm nhưng không bị xử lý (chỉ nhắc nhở)	02	18,2

**Bảng 3. Các nội dung vi phạm chủ yếu:**

TT	Nội dung vi phạm	Số CS được TKT	Số cơ sở vi phạm	Tỷ lệ %
1	Điều kiện vệ sinh cơ sở	11	04	36,4
2	Điều kiện trang thiết bị, dụng cụ	11	05	45,5
3	Điều kiện về con người:			
	- Tập huấn, cập nhật kiến thức ATTP	11	06	54,5
	- Hồ sơ khám sức khỏe định kỳ	11	04	36,4
	- Thực hành ATTP	11	05	45,5
4	Công bố tiêu chuẩn sản phẩm	01	0	0,0
5	Ghi nhãn thực phẩm	01	0	0,0
6	Quảng cáo thực phẩm	0	0	
7	Nguồn gốc nguyên liệu, sản phẩm thực phẩm	11	02	18,2
8	Vi phạm khác:			
	Kiểm thực 3 bước	03	02	66,7
	Lưu mẫu thức ăn 24 giờ	03	03	100,0

**Bảng 4. Kết quả kiểm nghiệm:**

TT	Loại xét nghiệm	Kết quả xét nghiệm mẫu		
		Tổng số mẫu XN	Số mẫu không đạt	Tỷ lệ % không đạt
I. Xét nghiệm tại Viện KNVSATTP Quốc gia		01	Chưa có kết quả	
II. Xét nghiệm nhanh		22	09	40,9

### III. Nhận xét, đánh giá chung.

*\* Mặt tích cực:*

- Công tác đảm bảo an toàn thực phẩm luôn được sự quan tâm của các cấp, ngành trong đó có hoạt động thanh tra, kiểm tra;

- Quá trình thanh tra, có sự tham gia phối hợp chặt chẽ giữa các ban ngành liên quan, hạn chế chồng chéo từ khâu xây dựng kế hoạch đến việc kiểm tra tại cơ sở thực phẩm; kiểm tra toàn diện các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm, kinh doanh dịch vụ ăn uống, bếp ăn tập thể nhưng chú trọng vào những cơ sở sản xuất, kinh doanh những mặt hàng phục vụ Nguyên đán như: bánh, mứt, kẹo, nước giải khát.....

- Đoàn thanh tra, kiểm tra tổ chức thanh tra, kiểm tra theo chương trình, kế hoạch đã xây dựng và thực hiện theo đúng thẩm quyền; các thành viên của Đoàn tham gia đầy đủ và có trách nhiệm cao trong quá trình thực hiện nhiệm vụ; tiến hành thanh tra, kiểm tra 11 cơ sở thực phẩm, phát hiện và kiên quyết xử lý bằng hình thức phạt tiền 04 cơ sở có vi phạm với số tiền phạt 21.500.000 đồng; kịp thời công khai những cơ sở có hành vi vi phạm về ATTP trên các phương tiện thông tin đại chúng.

- Đoàn đã tiến hành làm test nhanh tại cơ sở 22 mẫu dụng cụ, trong đó 09 mẫu dụng cụ còn bám dính tinh bột và dầu mỡ. Lấy 01 mẫu nước gửi Labo kiểm nghiệm các chỉ tiêu hóa lý và vi sinh (chưa có kết quả).

- Qua quá trình thanh tra, kiểm tra kết hợp tuyên truyền, đa số các cơ sở đã nhận thức được tầm quan trọng và vai trò trách nhiệm đối với việc bảo đảm an toàn thực phẩm; một số cơ sở đã quan tâm đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị, dụng cụ phục vụ sản xuất, kinh doanh.

*\*Khó khăn, tồn tại:*

- Ban chỉ đạo tại tuyến huyện, xã chưa phát huy hết vai trò chỉ đạo các ban ngành địa phương cùng tham gia vào công tác bảo đảm ATTP; Công tác thống kê, báo cáo chưa mang tính toàn diện, chỉ đơn thuần là số liệu của ngành Y tế.

- Nhận thức về an toàn thực phẩm của cộng đồng chưa đầy đủ, việc thực hiện các quy định có liên quan trong lĩnh vực an toàn thực phẩm của chủ cơ sở và người trực tiếp tiếp xúc với thực phẩm còn hạn chế;

- Quy mô sản xuất, kinh doanh của một số cơ sở thực phẩm mang tính chất nhỏ lẻ; điều kiện cơ sở vật chất, trang thiết bị, dụng cụ thiếu thốn chưa đáp ứng yêu cầu bảo đảm an toàn thực phẩm;

- Còn một số cơ sở chưa thực hiện việc tập huấn, cập nhật kiến thức an toàn thực phẩm và khám sức khỏe đầy đủ cho người trực tiếp tiếp xúc với thực phẩm; chưa thực hành tốt an toàn thực phẩm (không mang, mặc trang phục bảo hộ khi sản xuất, chế biến thực phẩm; chưa thực hiện việc ghi chép kiểm thực 3 bước và lưu mẫu thức ăn 24 giờ theo quy định); còn thiếu trang thiết bị, giá, kệ kê cao sản phẩm thực phẩm; thiếu trang thiết bị, dụng cụ phòng chống côn trùng và động vật gây hại...

#### **IV. Đề xuất, kiến nghị.**

##### **1. Trân trọng đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh:**

- Chỉ đạo các địa phương, Sở, ngành liên quan, các tổ chức đoàn thể tăng cường phối hợp thực hiện công tác bảo đảm an toàn thực phẩm, tránh chồng chéo; chỉ đạo các cơ quan thông tin đại chúng tăng cường thông tin truyền thông về an toàn thực phẩm; công khai các cơ sở có vi phạm về an toàn thực phẩm

- Hỗ trợ kinh phí mua mẫu và kiểm nghiệm mẫu, xăng xe phục vụ công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát và kinh phí hỗ trợ đối với cán bộ tham gia các đoàn thanh tra, kiểm tra, giám sát an toàn thực phẩm tại các tuyến.

##### **2. Trân trọng đề nghị Ủy ban nhân dân các huyện/thành phố:**

- Nâng cao vai trò chỉ đạo các ban, ngành từ huyện đến xã, thị trấn tăng cường sự phối hợp liên ngành trong quản lý an toàn thực phẩm nhất là trong công tác thanh tra, kiểm tra và xử lý vi phạm; bố trí một phần kinh phí hỗ trợ đối với công tác bảo đảm an toàn thực phẩm tại địa phương; chỉ đạo các đơn vị, các phòng chức năng của huyện có liên quan, UBND các xã có các cơ sở vi phạm ATTP đôn đốc, theo dõi, giám sát sự khắc phục và việc chấp hành các hình thức xử lý của Đoàn thanh tra đối với các cơ sở vi phạm (có danh sách kèm theo)

- Giao Trung tâm Y tế là cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo liên ngành về vệ sinh an toàn thực phẩm tuyến huyện, là đầu mối trong việc xây dựng kế hoạch và báo cáo thống kê đảm bảo tính thống nhất trong công tác quản lý về an toàn thực phẩm.

##### **3. Ghi nhận kiến nghị của các huyện:**

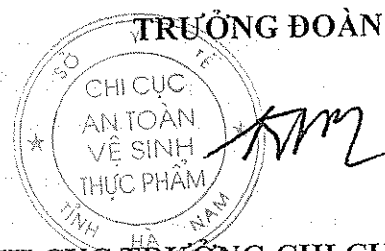
- Bổ sung kinh phí, vật tư hoá chất, trang thiết bị phục vụ công tác xét nghiệm cho tuyến cơ sở.

- Tăng cường công tác đào tạo, tập huấn nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ cho cán bộ làm công tác ATTP tuyến huyện, tuyến xã/phường/thị trấn nhất là nghiệp vụ thanh tra, kiểm tra

- Bảo đảm nguồn kinh phí thực hiện công tác bảo đảm an toàn thực phẩm được thường xuyên và kịp thời.

##### **Nơi nhận:**

- BCD liên ngành về VSATTP tỉnh (để b/c);
- Các Sở: Y tế, Công thương, NN&PTNN (để b/c);
- Thanh tra Sở Y tế;
- Các Chi cục: ATVSTP; QLTT, QLCLNLS&TS
- UBND huyện Lý Nhân và Bình Lục;
- Phòng Y tế, TTYT huyện Lý Nhân và Bình Lục;
- Lưu: VT, Ttra.



**CHI CỤC TRƯỞNG CHI CỤC ATVSTP**  
**Nguyễn Thị Kim Dung**